TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 05-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trinh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025 tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên; Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1, Trần Văn T , sinh ngày 07/7/1990 tại xã Văn Lang, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký HKTT: Khu 3, xã Văn Lang, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện ở tại: Tổ dân phố Vinh Thịnh Tây, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy Đồng và bà Chu Thị Hồng; có vợ là: Lưu Thị Yến (Đã ly hôn) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2013/HSST ngày 18/4/2013 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Văn T 7 năm 6 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; ngày 20/7/2019, T đã chấp hành xong bản án (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024 đến ngày 10/01/2025 được tại ngoại "có mặt".

2, Trần Phú H , sinh ngày 28/10/1982 tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Mậu Lâm, phường

Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Tiến (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hạt; có vợ là: Nguyễn Thị Minh Thuận (Đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2013/HSST ngày 18/4/2013 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Phú H 8 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản"; ngày 26/07/2014 chấp hành xong bản án (đã được xóa án tích). Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2014/HSST ngày 17/01/2014 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Phú H 9 tháng tù về tội "Đánh bạc"; án phí 200.000đồng; phạt 3.000.000đồng; ngày 27/11/2017, H thi hành xong hình phạt tù; tháng 03/2014, H thi hành xong 200.000đồng án phí và 50.000đồng tiền phạt, còn lại 2.950.000đồng tiền phạt được miễn theo Quyết định miễn thi hành án ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên (đã được xóa án tích); bị cáo tại ngoại "có mặt".

Bị hại, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1970; địa chỉ: Thị trấn K , huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc "vắng mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Văn B , sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố Vinh Thịnh Đông, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 28/03/2024, Công an thành phố Vĩnh Yên tiếp nhận đơn trình báo của bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1970 đang sinh sống tại: Số 73, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên tố giác Trần Văn T có hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và Xâm phạm chỗ ở của người khác. Ngày 05/6/2024, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T tại tổ dân phố Vinh Thịnh Tây, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Kết quả khám xét phát hiện và thu giữ: 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 19A80012613556 do Phòng Tài chính kế hoạch UBND thành phố Vĩnh Yên cấp ngày 22/5/2023 cho hộ kinh doanh Nguyễn Thị L , địa điểm kinh doanh: Số 73, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên; 01 giấy vay tiền kiêm nhận nợ nội dung: Ngày 22/9/2023, Nguyễn Thị L vay của Trần Văn T số tiền 150.000.000đồng; Giấy tờ làm chứng: Giấy phép kinh doanh, mặt sau của giấy vay tiền này được viết nội dung: Giấy chuyển nhượng quán nướng của Nguyễn Thị L thể hiện, ngày 22/9/2023 bà Nguyễn Thị L vay của T số tiền 150.000.000đồng, hẹn đến ngày

17/10/2023 sẽ trả đủ số tiền trên cho T nếu không trả được sẽ chuyển nhượng toàn bộ quán nướng trên cho T . Cơ quan điều tra tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 plus màu đen số Imei: 358992754824585, số Imei 2: 358992753148036 của Trần Văn T . Ngoài ra, từ ngày 6/4/2024, do bà L không trả thêm được khoản tiền gốc, tiền lãi nào nữa nên Trần Văn T chỉ đạo Trần Phú H , sinh năm 1982, trú tại: Tổ dân phố Mậu Lâm, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên đến khóa cửa nhà hàng và chiếm giữ trái phép nhà hàng của bà L . Cụ thể như sau:

Hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự: Quá trình điều tra xác định: Vì ham lợi nhuận nên trong thời gian từ tháng 11/2022 đến tháng 11/2023, Trần Văn T đã trực tiếp cho 02 người vay tiền với lãi suất cao từ 3.333đồng đến 5.000đồng/1.000.000đồng/01 ngày (Tương ứng với mức lãi suất từ 121,65% đến 182,5%/năm), việc cho vay, trả tiền lúc thì bằng tiền mặt lúc thông qua chuyển khoản cụ thể như sau:

T cho bà Nguyễn Thị L vay 07 lần vào các ngày cụ thể như sau:

1, Ngày 04/11/2022, T cho bà L vay 150.000.000đồng, lãi suất 3.333đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày. T dùng số tài khoản 0982248078 mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) mang tên TRAN VAN TAN chuyển vào tài khoản 42510001199509 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) của bà NGUYEN THI L . Tính đến ngày 13/02/2023 (tương ứng 102 ngày), bà L đã trả được cho T 51.000.000đồng tiền lãi và 127.000.000đồng tiền gốc, còn nợ lại 23.000.000đồng tiền gốc. Ngày 15/02/2023, bà L chuyển khoản trả cho T 25.000.000đồng, trong đó: 5.000.000đồng là tiền bà L vay T trong ngày không tính lãi, 19.000.000đồng tiền vay và 1.000.000đồng tiền lãi 2 ngày của khoản vay trên. Bà L còn nợ tiền gốc của khoản vay trên là 4.000.000đồng; tính đến ngày 21/3/2023 là 34 ngày, hai người thỏa thuận trả lãi của số tiền vay ban đầu (150.000.000đồng) tương ứng số tiền 17.000.000đồng nên tổng số tiền gốc và tiền lãi bà L nợ của T là 21.000.000đồng. Đối với lần vay này, T đã thu được của bà L 69.000.000đồng tiền lãi, trong đó lãi được phép thu theo quy định là 11.342.466đồng, thu lời bất chính 57.657.534đồng.

2, Ngày 19/01/2023, bà L vay T 10.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng/01 ngày, thời gian vay 40 ngày. T chuyển đủ số tiền trên vào tài khoản ngân hàng của bà L . Ngày 25/01/2024, bà L đã trả đủ cho T 12.000.000đồng bao gồm 10.000.000đồng tiền gốc và 2.000.000đồng tiền lãi. Đối với lần vay này, T đã thu được của bà L 2.000.000đồng tiền lãi, trong đó lãi được phép thu theo quy định là 219.178đồng, thu lời bất chính 1.780.822đồng.

3, Ngày 21/3/2023, bà L vay T số tiền 50.000.000đồng, lãi suất 4.000đồng/1.000.000đồng/01 ngày, thời hạn vay 50 ngày. T thu luôn 10.000.000đồng tiền lãi và 21.000.000đồng tiền nợ của khoản vay thứ nhất nên chỉ đưa bà L 19.000.000đồng. Đối với lần vay này, T đã thu được của bà L 10.000.000đồng tiền lãi, trong đó lãi được phép thu theo quy định là 1.369.863đồng, thu lời bất chính 8.630.137đồng.

4, Ngày 10/5/2023, bà L trả cho T số tiền 50.000.000đồng của khoản vay thứ 03 và tiếp tục vay của T số tiền 75.000.000đồng, lãi suất 3.333đồng/1.000.000đồng/01 ngày. T chuyển vào tài khoản ngân hàng của bà L 45.000.000đồng và 30.000.000đồng tiền mặt. Đến ngày 31/7/2023 (tương ứng 82 ngày), bà L đã trả cho T số tiền 67.500.000đồng, bao gồm 20.500.000đồng tiền lãi và 47.000.000đồng tiền gốc, còn nợ lại 28.000.000đồng tiền gốc. Đối với lần vay này, T đã thu được của bà L 20.500.000đồng tiền lãi, trong đó lãi được phép thu theo quy định là 3.369.863đồng, thu lời bất chính 17.130.137đồng.

5, Ngày 02/8/2023, bà L tiếp tục vay của T 150.000.000đồng, lãi suất 3.333đồng/1.000.000đồng/01 ngày. T thu luôn 28.000.000đồng là tiền nợ của khoản vay lần thứ 04 nên chỉ đưa bà L 122.000.000đồng, trong đó chuyển vào tài khoản ngân hàng của bà L 17.000.000đồng và đưa 105.000.000đồng tiền mặt. Đến ngày 19/8/2023, bà L trả cho T được 55.500.000đồng, bao gồm 8.500.000đồng tiền lãi và 47.000.000đồng tiền gốc, còn nợ lại 103.000.000đồng tiền gốc. Đối với lần vay này, T đã thu được của bà L 8.500.000đồng tiền lãi, trong đó lãi được phép thu theo quy định là 1.397.260đồng, thu lời bất chính 7.102.740đồng.

6, Ngày 19/8/2023, bà L vay của T 150.000.000đồng, lãi suất 3.333đồng/1.000.000đồng/01 ngày. T thu luôn 103.000.000đồng tiền nợ của khoản vay lần thứ 05 nên chỉ đưa cho bà L 47.000.000đồng qua hình thức chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng bà L . Tại lần vay này, bà L thế chấp cho T 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại Cross mang BKS: 88A-583.41 nhưng T vẫn giao cho bà L chiếc xe này làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên, sau đó bà L đã bán chiếc xe ô tô này mà không nói cho T biết. Đến ngày 19/9/2023, bà L đã trả cho T được 35.500.000đồng, bao gồm 15.500.000đồng tiền lãi và 20.000.000đồng tiền gốc, còn nợ lại 130.000.000đồng tiền gốc. Đối với lần vay này, T đã thu được của bà L 15.500.000đồng tiền lãi, trong đó lãi được phép thu theo quy định là 2.547.945đồng, thu lời bất chính 12.952.055đồng.

7, Ngày 19/9/2023, bà L vay của T 150.000.000đồng, lãi suất 3.333đồng/1.000.000đồng tiền vay/01 ngày. T thu luôn 130.000.000đồng tiền nợ của khoản vay lần thứ 06 nên chỉ đưa cho bà L 20.000.000đồng qua hình

thức chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của bà L . Sau đó, do khó khăn trong việc làm ăn nên bà L không có tiền trả cho T . Ngày 22/9/2023, T biết việc bà L đã mang bán xe ô tô BKS: 88A-583.41 mà không thông báo cho T nên T đã yêu cầu bà L viết 01 giấy vay tiền kiêm nhận nợ với nội dung vay của T 150.000.000đồng, đồng thời viết giấy chuyển nhượng nhà hàng lẩu nướng "The King BBQ & Hotpot" của bà L ở địa chỉ: Số 73, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên cho T . Đến ngày 04/4/2024 (tương đương 198 ngày), bà L trả tiếp cho T được 81.900.000đồng tiền lãi, còn nợ 17.100.000đồng tiền lãi và 150.000.000đồng tiền gốc. Do không có khả năng trả tiền cho T nên T cùng Trần Phú H đến đuổi bà L ra khỏi nhà hàng lẩu nướng "The King BBQ & Hotpot" của bà L , không cho bà L tiếp tục kinh doanh nữa.

Đối với lần vay này, T đã thu được của bà L 81.900.000đồng tiền lãi, trong đó lãi được phép thu theo quy định là 16.273.973đồng, thu lời bất chính 65.626.027đồng.

Như vậy, tổng số tiền lãi T đã thu được của bà L trong các lần cho bà L vay tiền là 207.400.000đồng, trong đó số tiền T được phép thu theo quy định của Bộ luật dân sự là 36.520.548đồng, số tiền T đã thu lời bất chính của bà L là 170.879.452đồng.

Trần Văn T cho ông Dương Văn B vay tiền cụ thể như sau: Ngày 10/11/2023, ông Dương Văn B vay của T số tiền 20.000.000đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000đồng/01 ngày, hei bên thỏa thuận tiền lãi trả mỗi tháng một lần vào ngày 10 hàng tháng, với số tiền là 3.000.000đồng. T đã sử dụng số tài khoản 0982248078 mở tại Ngân hàng MSB mang tên TRAN VAN TAN chuyển số tiền 20.000.000đồng đến số tài khoản 060319829999 mang tên DUONG VAN BINH. Ông B trả cho T được tiền lãi của 05 tháng tương ứng với số tiền 15.000.000đồng. Đến tháng 4/2024, T giảm tiền lãi cho ông B xuống 2.000.000đồng/01 tháng. Sau đó, ông B trả thêm cho T được 01 tháng tiền lãi là 2.000.000đồng, sau đó ông B không trả cho T thêm được nào tiền lãi nữa và chưa trả số tiền gốc đã vay 20.000.000đồng cho T . Tổng số tiền lãi ông B đã trả cho T là 17.000.000đồng, trong đó, số tiền T được phép thu theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.972.603đồng; số tiền T đã thu lời bất chính là 15.027.597đồng.

Như vậy, tổng số tiền lãi T đã thu được của bà Nguyễn Thị L và ông Dương Văn B trong các lần cho vay tiền là 224.400.000đồng; trong đó số tiền được phép thu theo quy định của Bộ luật dân sự là 38.493.151đồng; thu lời bất chính là 185.096.849đồng.

Ngoài ra trong quá trình điều tra còn xác định: Trong khoản vay 150.000.000đồng ngày 19/8/2023, bà Nguyễn Thị L đã thế chấp cho T 01 xe

ô tô nhãn hiệu TOYTA loại Cross mang BKS: 88A-583.41 nhưng T vẫn giao cho bà L chiếc xe này làm phương tiện đi lại. Sau đó, do nợ tiền nhiều người khác nên bà L đã mang bán chiếc xe ô tô này nhưng không thông báo cho T và cũng không trả tiền cho T . Ngày 22/9/2023, T biết việc bà L đã mang bán xe ô tô trên nên đã yêu cầu bà L viết 01 giấy vay tiền kiêm nhận nợ với nội dung vay của T 150.000.000đồng và viết giấy chuyển nhượng nhà hàng lẩu nướng "The King BBQ & Hotpot" của bà L tại địa chỉ số 73 đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên cho T tại mặt sau giấy vay tiền. Theo thỏa thuận đến ngày 17/10/2023, bà L phải trả đủ cho T số tiền vay và số tiền lãi còn lại của khoản vay 150.000.000đồng, nếu bà L không trả đủ cho T thì T sẽ lấy lại nhà hàng lẩu nướng trên. Việc ghi giấy chuyển nhượng nội dung như vậy là để bà L có trách nhiệm trả nợ cho T nên đến hết ngày 17/10/2023, khi quá thời hạn trong giấy nhận nợ, bà L vẫn chưa trả hết tiền cho T nhưng T không đòi lại quán theo thỏa thuận mà vẫn để cho bà L tiếp tục kinh doanh tại quán. Vào khoảng đầu tháng 01/2024, bà L thỏa thuận thống nhất với anh Nguyễn Hùng Cường về việc cho anh Cường thuê, sử dụng lại toàn bộ mặt bằng, cơ sở vật chất và điều hành hoạt động của quán, tiền thuê là 15.000.000đồng/01tháng. Ngày 02/02/2024, anh Cường và bà L lập "Hợp đồng chuyển nhượng nhà hàng/quán ăn" thể hiện bà L chuyển nhượng cho anh Cường toàn bộ Nhà hàng The King BBQ với giá 100.000.000đồng là tiền thuê quán đóng trước, hợp đồng này không có giá trị pháp lý mà chỉ để hai bên làm tin với nhau, thỏa thuận đến ngày 02/03/2024, bà L sẽ bàn giao lại cửa hàng cho anh Cường. Ngày 02/02/2024, anh Cường chuyển cho bà L số tiền 29.900.000đồng, đến khi bà L bàn giao lại quán cho anh Cường kinh doanh sẽ thanh toán số tiền còn lại. Đến cuối tháng 02/2024, bà L không đồng ý cho anh Cường thuê lại quán nữa và thống nhất trả lại toàn bộ số tiền 29.900.000đồng cho anh Cường, anh Cường đồng ý. Sau đó, anh Cường đòi nhiều lần nhưng đến giữa tháng 03/2024, bà L mới trả được 10.000.000đồng. Khi anh Cường đến quán và thấy quán đóng cửa nên đã dùng 01 bộ khóa dây, khóa cửa trước của quán mục đích để ép bà L trả nốt số tiền còn lại cho mình, đồng thời thông báo cho bà L biết việc khóa cửa, bà L đồng ý và xin khất nợ. Đến ngày 06/4/2024, T đi qua cửa hàng của bà L và biết cửa hàng đã bị anh Cường khóa nên T đã liên lạc và nói chuyện cho anh Cường biết bà L nợ tiền T và ngày 22/9/2023 (Trước thời điểm giao dịch với anh Cường), bà L đã ký hợp đồng chuyển nhượng cửa hàng The King BBQ cho T nên anh Cường mở khóa dây cho T . Sau đó, T đã mua 01 khoá cửa để khoá cửa chính nhà hàng lại và giao cho H đến trông giữ nhà hàng với mục đích không cho bà L vào trong nhà hàng để ở và kinh doanh nhưng T vẫn giao cho bà L

01 chiếc chìa khoá cửa này để bà L vào được trong nhà hàng lấy đồ. Đồng thời, T liên tục nhắn tin ép bà L phải chuyển đồ ra khỏi nhà hàng và đăng lên trang facebook của T rao bán nhà hàng của bà L với mục đích ép bà L phải trả tiền cho mình (Việc T đăng bài trên Facebook được sự đồng ý của bà L). Khoảng đầu tháng 4 năm 2024, khi T và H đến cửa hàng của bà L để đòi nợ thì Dương Đức Lâm và Trần Tuấn Long là bạn bè quen biết ngoài xã hội của T khi đi qua cửa hàng, thấy T ở đây, do là người quen của T nên Lâm và Long vào hỏi thăm sự việc (Lâm đến 01 lần và Long đến 01 lần). Sau đó, T đã chỉ đạo Trần Phú H đến đuổi bà L ra khỏi nhà hàng, đồng thời ngủ lại cửa hàng để trông giữ, dùng vỏ chai bia đuổi để dọa đánh bà L , cản trở việc quản lý, sử dụng cửa hàng của bà L , không cho bà L vào trong nhà hàng. Do vậy, bà L không dám về nhà hàng trong thời gian H trông giữ vì sợ bị H đánh. Khi nào H không ở nhà hàng thì bà L mới dám về và sử dụng chìa khoá cửa ngách để mở cửa vào trong nhà hàng lấy đồ. Như vậy, T và H có hành vi đuổi bà L ra khỏi nhà hàng lẩu nướng King BBQ là chỗ ở hợp pháp của bà L , sau đó chiếm giữ nhà hàng này thời gian từ ngày 07/4/2024 đến 05/6/2024. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định, do từ khoảng cuối năm 2023 đến thời điểm anh Cường khóa cửa, bà L nợ tiền nhiều người nên thường xuyên phải đóng cửa nhà hàng để đi vay nợ (có thời điểm bà L đi thành phố Hồ Chí Minh) nên nhà hàng không hoạt động thường xuyên dẫn đến việc lợi nhuận hàng tháng không đều, thậm chí có tháng còn bị thua lỗ, khi T và H đến chiếm giữ thì nhà hàng không còn hoạt động nữa. Bà L trình bày, nếu T và H không đến chiếm giữ nhà hàng thì bà L cũng sẽ không kinh doanh nữa vì kinh doanh không mang lại lợi nhuận. Bà L cũng đồng ý việc T đăng bài bán quán của mình trên trang Facebook cá nhân của T vì chị muốn chuyển nhượng quán cho người khác. Thực tế, sau khi T bị bắt, bà L lấy lại được nhà hàng cũng đã chuyển nhượng lại cho người khác. Cơ quan Điều tra tiến hành làm việc với các hộ dân xung quanh không có ai phản ánh việc gây mất trật tự; xác minh tại công an phường Khai Quang không tiếp nhận trường hợp nào phản ánh, kiến nghị gì gây mất trật tự công cộng. Mặt khác, mục đích của T khi chiếm giữ nhà hàng của bà L là để ép bà L trả số tiền còn nợ cho T , không có ý định chiếm đoạt tài sản là nhà hàng này. Điều này thể hiện khi T đăng bài rao bán nhà hàng trên Facobook và có khách liên hệ muốn mua lại nhà hàng, T đều thông báo cho bà L và bà L là người đứng ra thỏa thuận giá cả với khách. T thay khóa cửa của nhà hàng là do trước đó khóa cửa bị hỏng, khi thay khóa, T đưa lại cho bà L một chìa khóa để vào nhà tuy nhiên vẫn cho H trông giữ, không cho bà L quản lý nhà hàng nhằm gây sức ép buộc bà L phải trả nợ cho T . Do đó, hành vi của Trần Văn T và Trần Phú H không

ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội và không cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Ngày 29/3/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 1978 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 plus với nội dung: Trích xuất tin nhắn lưu trong điện thoại gửi giám định. Ngày 22/7/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 2145/KL-KTHS, kết luận: "Tìm thấy 80 tin nhắn theo yêu cầu giám định. Toàn bộ dữ liệu trên được in thành phụ lục giám định".

Ngày 18/9/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 2587/QĐ-ĐCSHS trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định tâm thần đối với Trần Phú H . Ngày 23/9/2024, Cơ quan điều tra đã đưa H đi giám định tâm thần theo quy định. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 152/KLGĐ ngày 23/10/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

Trần Phú H , sinh năm 1982, TDP Mậu Lâm, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc bị bệnh: Động kinh không có rối loạn tâm thần.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội từ tháng 3/2024 đến ngày 05/6/2024 Trần Phú H bị bệnh: Động kinh không có rối loạn tâm thần. Trần Phú H đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Hiện tại (Thời điểm giám định) Trần Phú H bị bệnh: Động kinh không có rối loạn tâm thần. Trần Phú H đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKSVY ngày 15 tháng 01 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Trần Văn T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 và tội "Xâm phạm chỗ ở của người khác" theo điểm b, c khoản 1 Điều 158 của Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Phú H về tội "Xâm phạm chỗ ở của người khác" theo điểm b, c khoản 1 Điều 158 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và tội "Xâm phạm chỗ ở của người khác"; Trần Phú H phạm tội "Xâm phạm chỗ ở của người khác".

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn T từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; từ 06 đến 9 tháng tù về tội "Xâm phạm chỗ ở của người khác". Buộc Trần Văn T chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024 đến ngày 10/01/2025).

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 158; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Phú H từ 05 đến 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự phạt Trần Văn T từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus tạm giữ của Trần Văn T .

Buộc Trần Văn T phải nộp số tiền gốc đã thu của Nguyễn Thị L 10.000.000đồng và số tiền lãi đã thu theo quy định 20%/năm là 38.493.151đồng để nộp ngân sách nhà nước. Buộc Trần Văn T trả lại cho người vay số tiền thu lời bất chính; trả bà Nguyễn Thị L 170.879.452 đồng; trả ông Dương Văn B 15.027.597 đồng. Buộc những người vay nộp số tiền vay gốc chưa trả cho Trần Văn T là 170.000.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể: Bà Nguyễn Thị L 150.000.000đồng, ông Dương Văn B 20.000.000đồng.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên đồng ý với Luận tội của Viện kiểm sát không có tranh luận gì. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại, đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đều trình bày về việc vay tiền với lãi xuất cao và bị hại trình bày về việc do bị hại không trả được tiền vay lãi cho bị cáo T nên bị cáo T bảo bị cáo H đến khóa cửa và ở tại quán bán hàng của bị hại như các bị cáo trình bày là đúng. Nay bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về phần dân sự đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông B vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đều trình bày về việc vay tiền với lãi xuất cao như bị cáo T trình bày là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T và Trần Phú H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/11/2022 đến ngày 10/11/2023 tại Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc Trần Văn T đã có hành vi sử dụng khoản tiền gốc ban đầu là 180.000.000 đồng rồi quay vòng cho bà Nguyễn Thị L vay tiền bảy lần và ông Dương Văn B vay tiền 01 lần với lãi suất cao từ 121,65% đến 182,5%/năm gấp hơn 05 lần mức lãi xuất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (Trong các lần cho bà L vay tiền có 02 lần thu lời bất chính trên 30.000.000đồng). T đã thu được tổng số tiền lãi là 223.589.996đồng, trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm) là 38.493.151đồng, tiền thu lời bất chính từ việc cho vay lãi nặng (tiền lãi vượt quá 20%/năm) là 185.096.845 đồng.

Ngoài ra, từ tháng 4/2024 đến ngày 05/6/2024, do bà L không trả được tiền gốc và lãi cho T nên T đã chỉ đạo Trần Phú H đến nhà hàng của bà L để đòi tiền, đuổi bà L ra khỏi quán và chiếm giữ trái phép nhà hàng của bà L mặc dù bà L không đồng ý giao nhà hàng cho T và H .

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận Trần Văn T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự;

Nội dung điều luật quy định: "1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định

trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng …thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi của Trần Văn T và Trần Phú H đuổi, chiếm giữ, cản trở trái pháp luật, không cho bà L được toàn quyền quản lý, sử dụng nhà hàng lẩu nướng BBQ địa chỉ tại: Số nhà 73, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên là chỗ ở hợp pháp của bà Nguyễn Thị L đã phạm vào tội "Xâm phạm chỗ ở của người khác" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 158 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định: "1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây xâm phạm chỗ ở của người khác, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

…b) Đuổi trái pháp luật người khác ra khỏi chỗ ở của họ;

c) Chiếm giữ chỗ ở hoặc cản trở trái pháp luật người đang ở hoặc người đang quản lý hợp pháp vào chỗ ở của họ…."

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý kinh tế của nhà nước, làm lũng loạn chính sách tín dụng trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở H tài sản, quyền quản lý sử dụng chỗ ở của người khác được pháp luật bảo vệ vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều có nhân thân xấu nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, bất chấp quy định của pháp luật bị cáo T đã cho vay lãi nặng và bị cáo Trần Văn T và bị cáo Trần Phú H đã chiếm giữ trái phép chỗ ở của người khác nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T và Trần Phú H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T cho Nguyễn Thị L vay tiền 02 lần thu lời bất chính trên 30.000.000đồng nên T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần Phú H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong vụ án xâm phạm chỗ ở của người khác Trần Văn T là người

bảo H đến đuổi bà L ra khỏi quán đồng thời ngủ luôn ở quán nên H là người giữ vai trò chính; H là đồng phạm với vai trò giúp sức cùng T thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn T làm nghề lao động tự do, có thu nhập nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự và như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan: Đối với 01 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 19A80012613556 do Phòng Tài chính Kế hoạch UBND thành phố Vĩnh Yên cấp ngày 22/5/2023 cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị L , tạm giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của T , quá trình điều tra xác định là Giấy đăng ký kinh doanh của bà Nguyễn Thị L đưa cho Trần Văn T để làm giấy tờ đảm bảo và là giấy tờ hợp pháp của bà L nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L . Bà L đã nhận lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với 01 giấy vay tiền kiêm nhận nợ, mặt sau có viết Giấy chuyển nhượng quán nướng tạm giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T , quá trình điều tra xác định là giấy tờ liên quan đến việc T cho bà L vay tiền với lãi suất cao, xác định là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của T , đã được đánh số bút lục chuyển kèm theo hồ sơ vụ án nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus tạm giữ của Trần Văn T , quá trình diều tra xác định, T sử dụng chiếc điện thoại này để nhắn tin, gọi điện cho những người vay để thúc giục đòi nợ, đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra xác định, từ số tiền gốc ban đầu và số tiền lãi thu được từ người vay, T đều sử dụng để quay vòng cho những lần vay sau với tổng số tiền là 180.000.000đồng. Đối với khoản tiền 180.000.000 đồng (tiền gốc) T cho bà Nguyễn Thị L và ông Dương Văn B vay xác định là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, đến nay bà L mới trả cho T 10.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị L còn nợ T 150.000.000đồng, ông Dương Văn B còn nợ 20.000.000đồng chưa trả cho T nên cần truy thu của bà L 150.000.000đồng và ông B 20.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 185.096.845đồng là khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20% là tiền T thu lời bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng, những người vay

không sử dụng các khoản vay này vào mục đích bất hợp pháp nên cần buộc T trả lại cho bà Nguyễn Thị L 170.879.000đồng (đã làm tròn), trả cho ông Dương Văn B 15.028.000đồng (đã làm tròn).

Truy thu của T số tiền gốc đã thu của bà Nguyễn Thị L là 10.000.000đồng và số tiền lãi 38.493.000đồng (đã làm tròn) tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là khoản tiền phát sinh từ tội phạm mà T thu được từ những người vay nên cần truy thu của T để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với Trần Phú H là người T nhờ đến chiếm giữ trái phép quán nướng của bà L và thúc giục bà L trả nợ cho T , quá trình điều tra xác định, H biết việc bà L đang nợ tiền đã vay của T nhưng không biết việc T cho bà L vay bao nhiêu tiền và vay với lãi suất bao nhiêu, việc H đến gây sức ép và đòi tiền của bà L là do chơi thân với T nên khi biết bà L nợ tiền của T thì H cũng đòi giúp nên hành vi của H không đồng phạm với T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Đối với hành vi của Trần Phú H cầm vỏ chai bia đuổi, dọa đánh bà L nhưng không gây thương tích gì, bà L không có yêu cầu đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Dương Đức Lâm và Trần Tuấn Long là hai người cùng T đến nhà hàng của bà Nguyễn Thị L (Lâm đến cùng 01 lần và Long đến cùng 01 lần). Quá trình điều tra xác định, khi T đến nhà hàng của bà L đòi nợ, Lâm và Long đi qua nhà hàng và nhìn thấy T ở đây, do là người quen của T nên Lâm và Long vào hỏi thăm sự việc sau đó đi luôn. Quá trình có mặt tại nhà hàng của bà L , Lâm và Long không có lời nói hay hành động gì đe dọa bà L ; Lâm và Long không biết việc T cho bà L cho vay với lãi suất cao và không tham gia việc chiếm giữ trái phép chỗ ở của bà L nên cơ quan Điều tra không đề cập xử lý đối với Lâm và Long.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và tội "Xâm phạm chỗ ở của người khác"; bị cáo Trần Phú H phạm tội "Xâm phạm chỗ ở của người khác".

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; 06 tháng tù về tội "Xâm phạm chỗ ở của người khác". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả

hai tội là 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 6 năm 2024 đến ngày 10 tháng 01 năm 2025.

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 158; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Phú H 05 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Trần Văn T 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Truy thu, buộc Trần Văn T phải nộp số tiền 48.493.000đ (Bốn mươi tám triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng) (đã làm tròn) để nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu, buộc ông Dương Văn B phải nộp số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu, buộc bà Nguyễn Thị L phải nộp số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải trả cho bà Nguyễn Thị L 170.879.000đ (Một trăm bảy mươi triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng) (đã làm tròn); trả ông Dương Văn B 15.028.000đ (Mười lăm triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng) (đã làm tròn) là tiền lãi mà bà L và ông B trả lãi cho bị cáo T vượt quá mức cho phép của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bà Nguyễn Thị L , ông Dương Văn B có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Trần Văn T không thanh toán trả khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus của Trần Văn T (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Vĩnh Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên lập ngày 04 tháng 3 năm 2025).

Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn T và Trần Phú H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng

mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- CQĐT - CA thành phố Vĩnh Yên;
- CQCSTHAHS nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Các bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên